

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 01/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan, ông Lê Văn Cư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 31/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/HSST-QĐ ngày 15/02/2019, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 25/02/2019, đối với bị cáo:

Đặng Văn L, sinh năm 1989; ĐKKHKT: Thôn H K, xã Đ T, huyện Y T, tỉnh N A; Nơi cư trú: Khu T Tr, phường A Q, thành phố H D, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn L và bà Đoàn Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Đinh Thị H1, sinh năm 1988; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2018, chuyển tạm giam từ ngày 14/10/2018 đến nay tại Trại tạm giam K C, Công an tỉnh H D. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người làm chứng:

1. Anh Đoàn Văn Hưng, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Khu V X, phường A Q, thành phố H D.

2. Ông Vũ Văn N, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Khu T Tr, phường A Q, TP. phố H D.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

3. Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Khu T Tr, phường A Q, TP. H D.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn L có quen biết người tên Q (không rõ họ tên, địa chỉ). Khoảng giữa tháng 09/2018, Q có nói với L về việc biết chỗ mua pháo. Do có nhu cầu mua pháo mang về quê ở xã H K, H K, Y T, N A để sử dụng và bán lại kiếm lời, L bảo Q khi nào có pháo thì thông báo cho L. Buổi trưa ngày 04/10/2018, có 01

nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) điện thoại từ số 0339.148.220 đến số điện thoại 0901.023.444 của L, tự giới thiệu là bạn của Q và bảo với L là có pháo để bán. L bảo nam thanh niên bán cho L số pháo trị giá 2.400.000đ, nam thanh niên bảo sẽ chuyển pháo bằng cách gửi ô tô khách cho L, còn tiền thì thanh toán sau. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/10/2018, nam thanh niên trên gọi điện thoại bảo L tới đi đến khu vực ngã ba đường mới, thuộc địa phận xã Hồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh H D lấy pháo. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L đến khu vực đã hẹn với nam thanh niên thì có 01 xe ô tô (loại 16 chỗ, không rõ biển số) đi đến và chuyển cho L 02 thùng xốp, L mang 02 thùng xốp lên xe ô tô taxi biển số 34A-063.64 do anh Đoàn Văn Hưng ở khu V X, phường A Q điều khiển rồi bảo anh Hưng chở L về phòng trọ ở khu T Tr, phường A Q để cất giấu. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi anh Hưng đang điều khiển xe đến địa phận khu Tiến Đạt, phường A Q, thành phố H D thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, công an tỉnh H D kết hợp cùng Công an phường A Q trong khi làm nhiệm vụ, kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ 02 thùng xốp bên trong có 20 gói hình trụ màu đỏ, mỗi gói có đường kính 30 cm, chiều cao 06 cm, trọng lượng 22 kg; 10 gói hình hộp chữ nhật màu đỏ, mỗi gói có kích thước (15x14,5)cm, trọng lượng 14,5kg; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng- trắng bên trong lắp sim số 0901.023.444, L khai số pháo đó L vừa mua được đang trên đường mang về phòng trọ cất giấu. Quá trình bắt giữ và lập biên bản có sự chứng kiến của anh Đoàn Văn Hưng và ông Vũ Văn Xá (tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố khu Tiến Đạt, phường A Q, thành phố H D).

Tại Kết luận giám định số 5522B/C09-P2 ngày 08/10/2018, Viện khoa học hình sự -Bộ Công an xác định: 10 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của 10 khối hộp là 14,5kg; các vật hình trụ, vỏ giấy màu, một đầu mỗi vật đều có gắn dây ngòi được liên kết với nhau thành tràng (20 tràng) đều là pháo nổ, khối lượng là 22kg.

Về vật chứng: Số pháo hoàn lại sau giám định và 02 thùng xốp, cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố H D đã thành lập hội đồng tiến hành tiêu hủy theo quy định. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng – trắng lắp sim 0901.023.444 của Đặng Văn L hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H D.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSTPHD, ngày 31/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng - trắng cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản riêng của bị cáo. Bị cáo là người sử dụng chiếc điện thoại trên nhưng bị cáo đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho vợ bị cáo là chị Đinh Thị H1 để có phương tiện liên lạc.

Người làm chứng chị Đinh Thị H1 xác định chị là người mua chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng - trắng mà cơ quan điều tra đã thu giữ. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị xin lại chiếc điện thoại trên, tuy nhiên chị không có tài liệu gì chứng minh chị là người mua và là chủ sở hữu chiếc điện thoại trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L, phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 45 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 06/10/2018; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng – trắng lắp sim 0901.023.444 của Đặng Văn L. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Lời khai của bị cáo Đặng Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 05/10/2018, Đặng Văn L có hành vi mua 22kg pháo nổ và 14,5kg pháo có đặc tính như pháo nổ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, trên đường vận chuyển đến khu Tiến Đạt, phường A Q, thành phố H D, tỉnh H D thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh H D kết hợp với Công an phường A Q, thành phố H D phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ là một loại hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, đồng thời bản thân bị cáo cũng nhận thức được tác hại khi sử dụng pháo nhưng vì mục đích tư lợi, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị cáo mua trái phép 22kg pháo nổ và 14,5kg pháo có đặc tính như pháo nổ để sử dụng và bán lại kiếm lời là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ

tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ là ông Đặng Văn Lý được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hành vi mua tổng số 36 kg pháo trong đó có 22kg pháo nổ và 14,5kg pháo có đặc tính như pháo nổ để sử dụng và bán lại kiếm lời nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng: Số pháo hoàn lại sau giám định cơ quan Điều tra đã thành lập hội đồng tiêu hủy vật chứng theo đúng quy định. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng - trắng trong có lắp sim số 0901.023.444 của bị cáo Đặng Văn L. Xét chiếc điện thoại trên là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo đã dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi liên lạc mua pháo về sử dụng và bán lại kiếm lời. Tại phiên tòa, chị Đinh Thị H1 xác định chiếc điện thoại là do chị mua và đề nghị Tòa án trả lại cho chị, tuy nhiên chị không có tài liệu gì chứng minh về vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét đề nghị của chị H1. Do vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại trên.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về vấn đề khác: Đối với anh Đoàn Văn Hưng là lái xe ô tô taxi biển số 34A-063.64, khi chở L, anh Hưng không biết 02 thùng xộp đựng pháo và không biết việc L mua bán pháo nổ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Vũ Văn N (là chủ phòng trọ khu T Tr – A Q, thành phố H D và chị Đinh Thị H1 (vợ của L) không biết và không được L trao đổi về việc mua bán pháo nổ nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Q sử dụng số điện thoại 0383.683.192 và người bạn của Q sử dụng số điện thoại 0339.148.220 theo lời khai của bị cáo nhưng quá trình xác minh xác định người dùng số chứng minh nhân dân 225058237 để đăng ký số thuê bao 0383.683.192 là chị Nguyễn Thị T ở V T, huyện V N, tỉnh K H. Người sử dụng số chứng minh nhân dân 321232555 để đăng ký số thuê bao 0339.148.220 là anh Trần Văn L, ở Ấp A Q, xã V A, tỉnh B Tr. Tuy nhiên họ chưa bao giờ sử dụng số điện thoại trên và chứng minh nhân dân của mình để đăng ký thuê bao điện thoại, họ đều không quen biết L, Q và chưa đến địa bàn H D. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối tượng tên Q và người bạn của Q và làm rõ sau là phù hợp pháp luật.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2018.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đặng Văn L 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng – trắng của bị cáo Đặng Văn L. *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố H D và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H D ngày 01/02/2019).*

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/3/2019)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố H D;
- VKSND tỉnh H D;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP H D;
- Chi cục THADS thành phố H D;
- Trại tạm giam K C;
- Sở tư pháp tỉnh H D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan

